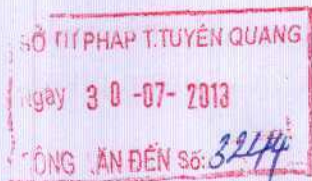


Số: 95/BC-UBND

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 7 năm 2018



## **BÁO CÁO**

### **Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2018**

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ), Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2018, như sau:

#### **Phần thứ nhất**

#### **TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

##### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT**

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành 07 văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, các văn bản có liên quan, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 29/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2018;

- Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 09/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về triển khai công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 24/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hiện Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020;

- Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 19/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2017;

- Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 11/04/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Văn bản số 1267/UBND-NC ngày 08/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật phục vụ kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XVIII;

- Văn bản số 1617/UBND-KGVX ngày 05/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc triển khai Tháng hành động phòng, chống ma túy năm 2018.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã ban hành 60<sup>1</sup> văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và văn bản hướng dẫn thi hành.

## **II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## **III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN VỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THI HÀNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

Toàn tỉnh đã tổ chức 735 buổi hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho 51.442 lượt người<sup>2</sup>; cung cấp tài liệu tuyên truyền cho các ngành, các cấp và nhân dân ở cơ sở.

Chỉ đạo Sở Tư pháp thường xuyên theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ và phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình giải quyết các vụ việc xử lý vi phạm hành chính; ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật đối với 02 vụ việc liên quan xử lý vi phạm hành chính.

## **IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

### **1. Công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.**

<sup>1</sup> Các sở, ban, ngành: 48 văn bản, UBND các huyện, thành phố: 12 văn bản

<sup>2</sup> - Cấp tỉnh: 465 Hội nghị, 36.161 lượt người tham gia.

- Cấp huyện, xã: 270 hội nghị, 15.281 lượt người tham gia.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 29/01/2018 Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2018, trong đó xác định lĩnh vực kiểm tra trọng tâm việc áp dụng các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; lĩnh vực khoáng sản; lĩnh vực bảo vệ môi trường; ban hành Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 11/04/2018 về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Theo đó, giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra tại 22 cơ quan, đơn vị, địa phương, dự kiến hoàn thành trong quý III/2018; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tự kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

## **2. Công tác thanh tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Không có

## **V. XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

- Cấp tỉnh: Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Sở Tư pháp, tham mưu quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Đối với các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh việc tham mưu thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do công chức pháp chế thực hiện. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 17/19 cơ quan chuyên môn bố trí công chức pháp chế, trong đó có 03 công chức pháp chế chuyên trách, 14 công chức pháp chế kiêm nhiệm.

- Cấp huyện: Phòng Tư pháp 07 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh phân công 01 công chức kiêm nhiệm công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Cấp xã: Tính đến tháng 6/2018, trên địa bàn tỉnh có 203 công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch/141 xã, phường, thị trấn.

## **VI. CÔNG TÁC BÁO CÁO, THỐNG KÊ**

Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện chế độ báo cáo 06 tháng, hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền theo đúng quy định.

**Phần thứ hai**  
**TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT**  
**VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

**I. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

Từ ngày 01/10/2017 đến 30/6/2018, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã phát hiện 1.781 vụ vi phạm hành chính, đã xử phạt 1.612 vụ vi phạm hành chính, trong số đó chủ yếu là các vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng 439 vụ (chiếm tỉ lệ 24,7%), quản lý thị trường 362 vụ (chiếm tỉ lệ 20,3%), giao thông vận tải 143 vụ (chiếm tỉ lệ 8%). Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm hành chính xảy ra trên địa bàn tỉnh chủ yếu do nhận thức của một số người dân còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở vùng sâu, vùng xa còn hạn chế.

**II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

**1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính**

**1.1. Số liệu từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/12/2017**

- Tổng số vụ vi phạm hành chính được phát hiện: 629 vụ
- Số vụ bị xử phạt: 573 vụ/ 629 vụ (đạt tỉ lệ 91,1%), trong đó:
  - + Xử phạt tổ chức: 15 đối tượng
  - + Xử phạt cá nhân: 595 đối tượng
- Số vụ vi phạm chuyển xử lý bằng hình thức khác: 03 vụ/629 vụ (chiếm tỉ lệ 0,5%); trong đó áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính nhắc nhở đối với người chưa thành niên: 01 vụ.

- Số vụ chưa xử phạt: 53 vụ/629 vụ (chiếm tỉ lệ 8,4%).

**1.2. Số liệu từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018**

- Tổng số vụ vi phạm hành chính được phát hiện: 1.152 vụ (tăng 10% so với cùng kỳ năm 2017).
- Số vụ bị xử phạt: 1.039 vụ/ 1.152 vụ (đạt tỉ lệ 90,2%), (tăng 0,09% so với cùng kỳ năm 2017), trong đó:

- + Xử phạt tổ chức: 26 tổ chức (tăng 4% so với cùng kỳ năm 2017).
- + Xử phạt cá nhân: 1.162 đối tượng (tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2017).
- Số vụ vi phạm chuyển xử lý bằng hình thức khác: 17 vụ/1.152 vụ (chiếm tỉ lệ 1,5%); trong đó áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính nhắc nhở đối với người chưa thành niên: 01 vụ.
- Số vụ chưa xử phạt: 96 vụ/1.152 vụ (chiếm tỉ lệ 8,3%).

## **2. Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính**

### **2.1. Số liệu từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/12/2017**

- Số Quyết định xử phạt: 605 quyết định/ 610 đối tượng, (gồm: 15 tổ chức, 595 cá nhân).
- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã thi hành xong: 572 quyết định/605 quyết định (đạt tỉ lệ 94,5%).
- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thi hành: 33 quyết định/605 quyết định (chiếm tỉ lệ 5,5%).
- Tổng số quyết định bị cưỡng chế thi hành: 01 quyết định.
- Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính thu được: 1.223.950.000 đồng.
- Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu: 112.187.784 đồng.

### **2.2. Số liệu từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018**

- Số Quyết định xử phạt: 1.172 quyết định/ 1.188 đối tượng (tăng 6,74% so với cùng kỳ năm 2017), trong đó:
  - + Xử phạt tổ chức: 26 tổ chức (tăng 4% so với cùng kỳ năm 2017)
  - + Xử phạt cá nhân: 1.162 đối tượng (tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2017)
- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã thi hành xong: 1.006 quyết định/1.172 quyết định (đạt tỉ lệ 85,8%), (tăng 2,55% so với cùng kỳ năm 2017).
- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thi hành: 166 quyết định/1.172 quyết định (chiếm tỉ lệ 14,2%).
- Tổng số quyết định bị cưỡng chế thi hành: 02 quyết định.

- Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính thu được: 2.245.478.960 đồng, (giảm 22,1% so với cùng kỳ năm 2017).

- Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu: 587.910.360 đồng (giảm 78% so với cùng kỳ năm 2017).

### **III. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH**

#### **1. Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

##### **1.1. Từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/12/2017**

- Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 56 đối tượng, trong đó:

+ Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 35 đối tượng, chiếm tỉ lệ 62,5% trong tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng: 01 đối tượng, chiếm tỉ lệ 1,8% trong tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 20 đối tượng, chiếm tỉ lệ 35,7% trong tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 56 đối tượng, trong đó:

+ Tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 35 đối tượng, chiếm tỉ lệ 62,5% trong tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng: 01 đối tượng, chiếm tỉ lệ 1,8% trong tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 20 đối tượng, chiếm tỉ lệ 35,7% trong tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

## **1.2. Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018**

- Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 155 đối tượng, trong đó:

+ Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 114 đối tượng, chiếm tỉ lệ 73,5% trong tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 41 đối tượng, chiếm tỉ lệ 26,5% trong tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 155 đối tượng, trong đó:

+ Tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: 114 đối tượng, chiếm tỉ lệ 73,5% trong tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 41 đối tượng, chiếm tỉ lệ 26,5% trong tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

## **2. Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

Số lượng vụ việc bị khiếu nại, khởi kiện đối với việc lập hồ sơ đề nghị và ra quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 01 vụ.

### **Phần thứ ba**

## **NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC XUẤT PHÁT TỪ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT**

#### **1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính**

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 28, Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định biện pháp khắc phục hậu quả "*Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái pháp luật*". Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi

hành không quy định cụ thể cách tính để nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính, nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái pháp luật nên khó khăn trong quá trình thực hiện.

## **2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính**

- Tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng, mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng. Như vậy, chỉ quy định đối với hành vi xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị, không quy định đối với hành vi xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn. Tuy nhiên, các xã thuộc thành phố trực thuộc tỉnh là xã ngoại thành của thành phố và nằm trong đô thị nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp lại là đất ở tại nông thôn. Do đó khó khăn trong việc xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng.

- Tại Điều 6 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai không có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang đất trồng cây hàng năm khác. Tuy nhiên, trong thực tế đã xảy ra nên không có chế tài xử lý với hành vi vi phạm này.

- Điểm b khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 quy định việc thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai đối với trường hợp người sử dụng đất cố ý hủy hoại đất. Tuy nhiên, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai không có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi hủy hoại đất.

## **II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH**

### **1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật**

Hiện nay chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu về vi phạm hành chính nên việc cập nhật kịp thời thông tin, thống kê về tình hình vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính; thống kê, phân loại lĩnh vực còn gặp nhiều khó khăn.



## 2. Những khó khăn, vướng mắc khác

Việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa triệt để, vẫn còn có quyết định chưa được chấp hành (Từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/12/2017 chiếm 5,5%; từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018 chiếm 14,2%). Nguyên nhân của việc chưa chấp hành các quyết định hành chính chủ yếu là do đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; một số đối tượng không tự giác chấp hành quyết định xử phạt, không có việc làm ổn định, bỏ địa phương đi làm ăn xa, không có tài sản để thực hiện cưỡng chế.

## IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Tư pháp trên cơ sở các vướng mắc, bất cập của pháp luật nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung các nghị định hướng dẫn thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính; tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về công tác xử lý vi phạm hành chính, đặc biệt là kỹ năng lập hồ sơ, áp dụng pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính; sớm đưa cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính vào hoạt động, hướng dẫn về công tác tích hợp cơ sở dữ liệu để tổ chức thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

### Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục QLXLVPHC); | báo cáo
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (P.Hà)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hải Anh**

Mẫu số 1

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Báo cáo số: 95/BC-STP ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang)



Thời điểm lấy số liệu	Số vụ vi phạm (vụ)						Số đối tượng bị xử phạt (đối tượng)										Tình hình thi hành các quyết định XPVPHC								
	Tổng số	Chia ra					Tổng số	Tổ chức	Chia ra								Số quyết định XPVPHC (quyết định)		Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khiếu nại (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khởi kiện (quyết định)	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu (đồng)	Tổng số tiền phạt thu được (đồng)	
		Số vụ đã bị xử phạt	Số vụ chưa xử phạt	Số vụ chuyển xử lý bằng hình thức khác					Tổ chức	Cá nhân								Chia ra							
				Chia ra	Người thành niên					NCTN		Tổ chức	Chia ra		Đã thi hành	Chưa thi hành xong									
					Truy cứu TNHS	Áp dụng biện pháp thay thế đối với NCTN				Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra											
Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số	Nam	Nữ											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
Từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/12/2017	629	573	53	3	2	1	610	15	595	583	429	154	14	12	2	605	572	33	0	1	0	0	112,187,784	1,223,950,000	
Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018	1,152	1,039	96	17	16	1	1,188	26	1,162	1,243	886	268	9	9	0	1,172	1,006	166	8	2	0	0	587,910,360	2,245,478,960	
<b>Tổng</b>	<b>1,781</b>	<b>1,612</b>	<b>149</b>	<b>20</b>	<b>18</b>	<b>2</b>	<b>1,798</b>	<b>41</b>	<b>1,757</b>	<b>1,826</b>	<b>1,315</b>	<b>422</b>	<b>23</b>	<b>21</b>	<b>2</b>	<b>1,777</b>	<b>1,578</b>	<b>199</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>700,098,144</b>	<b>3,469,428,960</b>	

**Mẫu số 5**  
**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH**  
*(Kèm theo Báo cáo số: 95/BC-STP ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang)*



Thời điểm lấy số liệu	Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)					Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)								Số NCTNT bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình (đối tượng)	Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các BPXLHC của TAND cấp huyện (đối tượng)					Số vụ bị khiếu nại (vụ)	Số vụ bị khởi kiện (vụ)
	Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra								Số đối tượng đang chấp hành quyết định	Số đối tượng được giám thời hạn chấp hành quyết định	Số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Số đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại	Số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định		
		GDTXPTT	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDDBB	Đưa vào CSCNBB		Giới tính		Các BPXLHC												
							Nam	Nữ	Số đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện	Chia ra										
											Tổng số	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDDBB								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
Từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/12/2017	56	35	1	0	20	56	55	1	35	20	1	0	20	0	18	0	0	0	1	0	0
Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018	155	114	0	0	41	155	155	0	114	41	0	0	41	0	50	0	1	2	2	1	0
<b>Tổng</b>	<b>211</b>	<b>149</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>61</b>	<b>211</b>	<b>210</b>	<b>1</b>	<b>149</b>	<b>61</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>61</b>	<b>0</b>	<b>68</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>0</b>